

Bản án số: **85/2019/HS-ST**

Ngày: 13-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Nguyễn Hoài Thương

Bà Nguyễn Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Giang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Thạch Đ, sinh năm: 1995 tại Hậu Giang; Nơi cư trú: Khu vực N, phường T, Thành phố Vị T, tỉnh Hậu G; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Khơme; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch G, sinh năm: 1959 và bà Lâm Thị H, sinh năm: 1963. Bị cáo có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1973

Nơi cư trú: ấp Tà T, xã Lộc T, huyện Lộc N, tỉnh Bình P.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lâm T, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Khu vực N, phường T, Thành phố Vị T, tỉnh Hậu G

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Ông Phan Công Đ, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ N, ấp Thanh X, xã Thanh P, Thị xã Bình L, tỉnh Bình P.

- Ông Lê Thành L, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã Lộc H, huyện Lộc N, tỉnh Bình P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 14/8/2019, Thạch Đ đi bộ từ phòng trọ của ông Lâm T tại ấp N, xã Lộc H, huyện Lộc N ra đường Quốc lộ 13 để mua nước. Khi đến gần quán tạp hóa của bà Võ Thị T thuộc ấp N, xã Lộc H, huyện Lộc N, Điều phát hiện 01 xe mô tô màu nâu, biển số: 61H6 - 0602 của chị Nguyễn Thị P đang dựng trước quán tạp hóa, trên xe cắm sẵn chìa khóa nên Điều nảy sinh ý định trộm cắp xe để bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát thấy không có người trông giữ, Điều ngồi lên xe và khởi động máy chạy tẩu thoát về hướng thị xã Bình Long thì chị P phát hiện tri hô. Lúc này, anh Lê Thanh Long đang ngồi gần đó nghe tiếng tri hô của chị P nên đã điều khiển xe mô tô chạy đuổi theo. Khi đến địa phận xã Thanh Phú, thị xã Bình Long, anh Long cùng với ông Phan Công Đ bắt giữ được Thạch Đ cùng vật chứng giao cho Công an xã Thanh Phú. Sau đó, Công an xã Thanh Phú bàn giao cho Công an huyện Lộc Ninh xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ: 01 xe mô tô màu nâu, biển số: 61H6-0602; 01 CMND mang tên Thạch Đ và 01 ĐTDĐ hiệu Forme.

Căn cứ Bản kết luận định giá số 07/8/2019/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lộc Ninh kết luận 01 xe mô tô màu nâu, biển số: 61H6-0602 trị giá là: 2.500.000 đồng

Tại bản cáo trạng số: 89/CT-VKSLN, ngày 30/10/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc N, tỉnh Bình P truy tố bị cáo Thạch Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Thạch Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Thạch Đ từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe mô tô màu nâu, biển số: 61H6-0602 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị P và 01 ĐTDĐ hiệu Forme là tài sản hợp pháp của ông Lâm T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Ninh đã xử lý vật chứng trả lại cho bà P và ông T là phù hợp quy định pháp luật nên không xem xét.

Đối với 01 CMND mang tên Thạch Đ không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét do không có yêu cầu

Bị hại (bà Nguyễn Thị P): Không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Lâm T): Không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị cáo: Thống nhất với Bản cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói sau cùng bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và hành vi của bị cáo, phù hợp với vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 35 phút ngày 14/8/2019, bị cáo Thạch Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển số 61H6-0602 của bà Nguyễn Thị P. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì xe mô tô bị cáo chiếm đoạt trị giá 2.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Căn cứ hành vi của bị cáo và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù và xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Về tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, năn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại có đơn và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có trình độ văn hóa thấp, là người đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền, án tiền sự; Bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo. Đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe mô tô màu nâu, biển số: 61H6-0602 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị P và 01 ĐTDĐ hiệu Forme là tài sản hợp pháp của ông Lâm T nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Ninh đã xử lý vật chứng trả lại cho bà P và ông T là phù hợp nên không xem xét.

Đối với 01 CMND mang tên Thạch Đ không liên quan đến vụ án. Cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Thạch Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Thạch Đ **06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2019.

2/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự

Trả cho bị cáo Thạch Đ 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Thạch Đ (Hiện đang lưu kèm theo hồ sơ vụ án)

3/ Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nội nhần:

- VKS tỉnh Bình Phước;
- TAND tænh Bình Phồồồ;
- VKS huyểãn Loắc Ninh;
- CQĐT – CA H.Lộc Ninh;
- Nhà tạm giữ - CA H. Lộc Ninh
- THADS H. Lộc Ninh;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Lồồồ hoà sồồ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh